

Bản án số: 09/2025/HS-ST
Ngày 04 - 12 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Thúy

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Sơ

2. Ông Nguyễn Đức Việt

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Thiết – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần phân trại tạm giam Mai Sơn

Cán bộ, chiến sĩ thuộc cơ sở giam giữ: Trung Tá Hà Văn Thanh và Đại úy Nguyễn Văn Yên – Phân trại tạm giam Mai Sơn – Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La.

Ngày 04 tháng 12 năm 2025, tại điểm cầu chính trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Sơn La và điểm cầu thành phần phân trại tạm giam Mai Sơn, Toà án nhân dân khu vực 4 xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HS ngày 21/11/2025 đối với bị cáo:

QUÀNG VĂN B. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 21/4/2004 tại xã B, tỉnh Sơn La. Số căn cước công dân: 014204000751, cấp ngày 20/4/2021, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản A, xã B, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quảng Văn D, sinh năm 1984 và bà Hà Thị N, sinh năm 1986; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 22/5/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam Mai Sơn – Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22/5/2025, Quàng Văn B đang ở nhà tại bản A, xã B, tỉnh Sơn La thì Quàng Văn M (sinh năm 1981, trú cùng bản) đến nhà của B đặt vấn đề nhờ Biên mua hộ 200.000VNĐ Heroine và hứa sẽ trả công bằng Hồng phiến. B đồng ý và nhận tiền của M cất vào túi quần. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, tại khu vực đường thuộc bản A, B gặp Lò Duy K (sinh năm 2007, trú tại bản A1, xã B, tỉnh Sơn La) đi xe mô tô nhãn hiệu DETECH, biển kiểm soát 26AA 006.48, B rủ K đến nhà Cà Văn D (sinh năm 2005, trú tại bản A2, xã B, tỉnh Sơn La) để chơi. K đồng ý và chở B đến nhà D. Tại nhà D, B rủ K và D đi uống bia nhưng không ai có tiền. D đề xuất lấy điện thoại Iphone 6s của D đi cầm lấy tiền uống bia, nếu nhiều sẽ lấy một phần để mua ma túy. K và B nhất trí, thống nhất đến quán của Lò Sơn L (sinh năm 1996, trú tại bản A3, xã B1, tỉnh Sơn La). Tại quán của L, D đặt vấn đề vay 300.000VNĐ và để lại điện thoại làm tin, L đồng ý. D gặp K và B nói sẽ lấy 100.000VNĐ mua ma túy, còn 200.000VNĐ để uống bia. B điều khiển xe mô tô đến khu vực bản 428, xã Mai Sơn để tìm mua ma túy. Đến bản 428 D đưa 100.000VNĐ cho B, B đi bộ vào trong bản khoảng 50m thì gặp và mua được với một người đàn ông không quen biết 02 gói Heroine với giá 300.000VNĐ. B quay lại nói với D và K đã mua được Heroine. B đưa gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu trắng cho D cầm, B cầm một gói ma túy được gói bằng giấy trắng rồi điều khiển xe mô tô chở D và K đi về. Khi đi đến khu vực tiểu khu 12, xã Mai Sơn, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác công an xã Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang đối với Quàng Văn B. Lò Duy K và Cà Văn D đã chạy thoát.

Ngày 22/5/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định đối với vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Quàng Văn B. Kết quả:

- Tổng khối lượng chất bột nén màu trắng trong gói giấy bạc màu trắng là 0,15gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định, ký hiệu M1.
- Tổng khối lượng chất bột nén màu trắng trong gói giấy màu trắng là 0,07gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định, ký hiệu M2.

Tại bản kết luận giám định số 604/KL-KTHS ngày 28/5/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

“Mẫu ký hiệu M1, M2 gửi giám định là ma túy; Loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015

(sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng của mẫu gửi giám định là $m1 = 0,15\text{gam}$; $M2 = 0,07\text{gam}$..

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,22gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: *Diacetylmorphine*, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. ”

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSKV4 ngày 03/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 đã truy tố bị cáo Quàng Văn B về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo Quàng Văn B từ 20 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh giấy màu trắng, 01 mảnh giấy bạc màu trắng gói ma túy ban đầu, vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu được niêm phong theo quy định.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

** Tại điểm cầu thành phần:*

Bị cáo Quàng Văn B tự bào chữa: Nhất trí với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân khu vực 4, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình

sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội:* Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Quảng Văn B khai nhận do bản thân nghiện chất ma túy, ngày 22/5/2025 bị cáo đã mua 02 gói Heroine với giá 300.000VNĐ nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân; cùng ngày bị cáo bị tổ công tác Công an xã Mai Sơn phát hiện bắt quả tang. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 18 giờ 00 phút ngày 22/5/2025 của Công an xã Mai Sơn; kết luận giám định số 604/KL-KTHS ngày 28/5/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La, kết luận tổng khối lượng ma túy thu giữ của Quảng Văn B là 0,22gam loại Heroine. Do Lò Duy K và Cà Văn D đã chạy thoát, ngoài lời khai của B không có căn cứ nào khác để mở rộng vụ án nên Quảng Văn B phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng số ma túy thu giữ trong vụ án. Hành vi vi phạm của Quảng Văn B thực hiện trước 0 giờ 00 phút ngày 01/7/2025 nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 của Quốc Hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự thì bị cáo Quảng Văn B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...”

[3] *Xét tính chất vụ án:* Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, bị cáo nhận thức rõ được việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình mua trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, làm gia tăng tình trạng mua bán, sử dụng trái phép các chất ma túy, cần có mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về việc đã làm nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có ông nội là Quảng Văn Q được UBND tỉnh Sơn La tặng Bằng khen do có thành tích tham gia trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên Hội đồng xét xử coi đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt phần nào cho bị cáo.

Đối với việc khi bị bắt quả tang ngày 22/5/2025, bị cáo đã được tiến hành thử nước tiểu và có kết quả dương tính với ma túy do đã sử dụng ma túy trước đó nhưng đến ngày 26/5/2025 bị cáo bị Công an thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La (nay là Công an xã Mai Sơn, tỉnh Sơn La) xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền: Do quyết định xử phạt hành chính được ban hành sau thời điểm bị cáo phạm tội nên không coi là tiền sự đối với bị cáo.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Qua điều tra xác minh và tại phiên tòa xác định bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định; bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị nên cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

Đối với tổng số 0,22gam Heroine đã trích rút toàn bộ làm mẫu giám định, không hoàn lại.

Đối với mảnh giấy màu trắng, mảnh giấy bạc màu trắng gói ma túy ban đầu, vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu: Xét thấy đây là vật dùng vào việc phạm tội và vật không có giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để tịch thu tiêu hủy.

[7] *Về vấn đề khác:*

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Quảng Văn B khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực bản 428, xã Mai Sơn, tỉnh Sơn La; việc mua bán ma túy không có ai biết, chứng kiến. Do vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La không có căn cứ để điều tra, xác minh mở rộng vụ án, cần chấp nhận.

Đối với Lò Văn M: B khai M là người nhờ B đi mua ma túy và hứa sẽ trả công bằng Hồng phiến. Cơ quan cảnh sát điều tra đã cho B và M đối chất, M không thừa nhận việc nhờ B đi mua ma túy. Ngoài lời khai của B thì không có căn cứ để buộc Lò Văn M phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với Lò Duy K và Cà Văn D: Bị cáo B khai K và D là những người đi mua ma túy cùng B. Hiện K và D không có mặt tại địa phương, không ai biết K và D đang ở đâu. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã ra quyết định truy tìm và tách hành vi của K, D ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh, làm rõ, cần chấp nhận.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu DETECH, biển kiểm soát 26AA-006.48. Xác

định đây không phải xe của Quàng Văn B, không có người đứng tên đăng ký xe, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh với gia đình K để làm rõ nguồn gốc chiếc xe nhưng gia đình K hiện đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương nên cơ quan cảnh sát điều tra đã tách vật chứng trên cùng hành vi của K và D để tiếp tục xác minh.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6s kèm sim điện thoại của Cà Văn D. D dùng chiếc điện thoại trên để vay 300.000VNĐ với Lò Sơn L. Kết quả kiểm tra điện thoại không có thông tin liên quan đến hành vi phạm tội của B nên cơ quan cảnh sát điều tra đã tách vật chứng trên cùng hành vi của K và D để tiếp tục xác minh.

Đối với Lò Sơn L là người đã cho D vay số tiền 300.000VNĐ: kết quả điều tra xác định L không biết mục đích D vay tiền nên không đặt vấn đề xử lý hình sự đối với L.

[8] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Quàng Văn B phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Quàng Văn B 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh giấy màu trắng, 01 mảnh giấy bạc màu trắng gói ma túy ban đầu, vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu được niêm phong theo quy định.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/11/2025 giữa Công an tỉnh Sơn La và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Quàng Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04/12/2025).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 4;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Phòng THADS khu vực 4;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Phương Thúy